

Số: LQSL_223/10h30/DBQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ
HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC CÁC TỈNH VÙNG NÚI BẮC BỘ**

1. Tình hình mưa đã qua:

Trong 12 giờ qua (từ 22 giờ ngày 25/6 đến 10 giờ ngày 26/6), khu vực các tỉnh vùng núi Bắc Bộ đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to như: Tĩnh Túc 257mm (Cao Bằng); Quảng Nguyên 208,4mm (Tuyên Quang); Đông Viên 185mm (Thái Nguyên); Nậm Xe 95,4mm (Lai Châu); Làng Cang 85,4mm (Lào Cai); Mẫu Sơn 99,6mm (Lạng Sơn);...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:

Trong 03-06 giờ tới, khu vực các tỉnh trên tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến từ 20-40mm, cục bộ có nơi trên 60mm.

3. Cảnh báo nguy cơ:

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1.

5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

Tin phát lúc: 10h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Đoàn Văn Hải

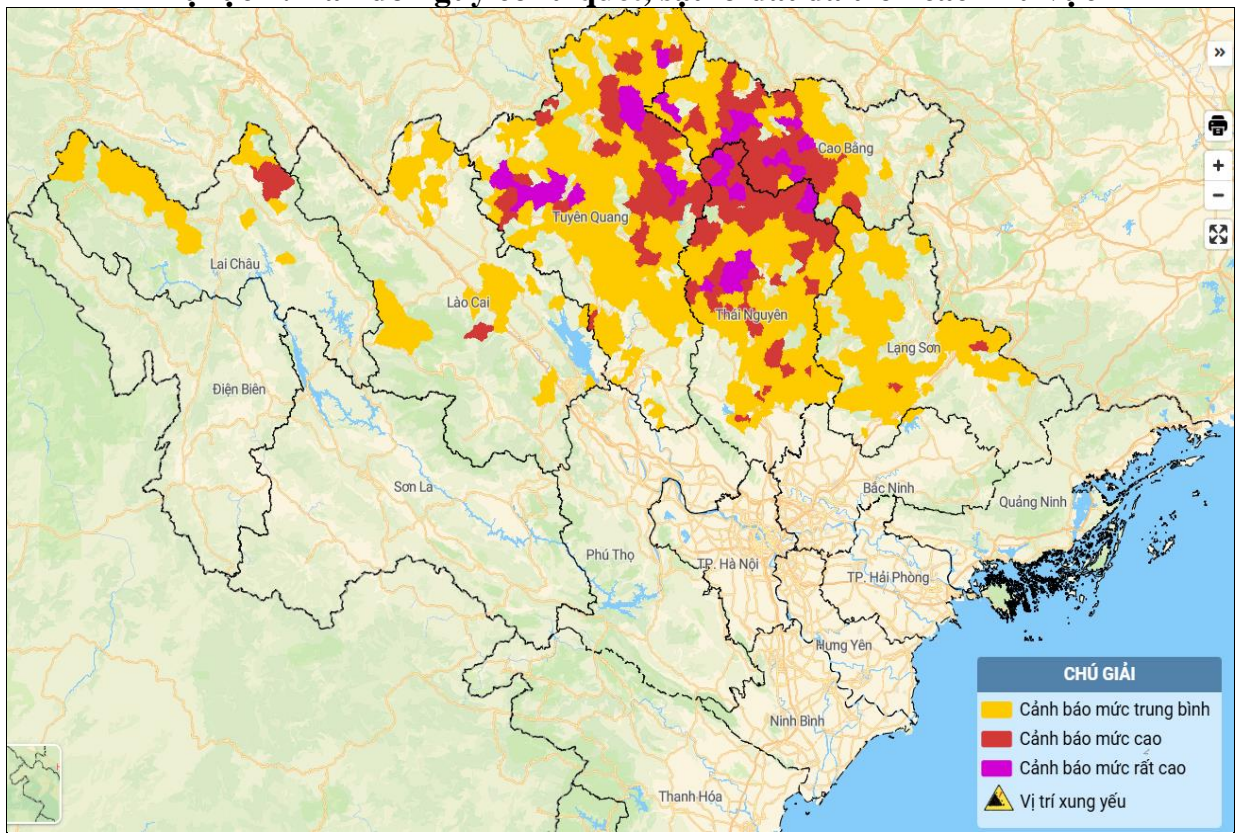
PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh	Xã/Phường
1	Lai Châu	<i>Dào San, Khổng Lào, Sin Suối Hồ; Bum Nưa, Hồng Thu, Hua Bum, Nậm Tăm, Pa Ủ, Pu Sam Cáp, Sì Lở Lầu, Thu Lũm</i>
2	Lào Cai	<i>Phong Dụ Hạ; Bắc Hà, Bản Lầu, Bảo Nhai, Bảo Yên, Cẩm Nhân, Cao Sơn, Châu Quế, Đông Công, Khánh Hòa, Khao Mang, Lâm Giang, Lũng Phình, Lương Thịnh, Minh Lương, Mù Cang Chải, Mường Khương, Mường Lai, Nậm Xé, P. Cam Đường, Pha Long, Phong Hải, Phúc Khánh, Quy Mông, Si Ma Cai, Sín Chéng, Tả Củ Tỷ, Tân Lĩnh, Thác Bà, Trấn Yên, Xuân Quang</i>
3	Tuyên Quang	Côn Lôn, Đông Tâm, Du Già, Hồ Thầu, Linh Hồ, Minh Sơn, Quảng Nguyên, Sủng Máng, Tân Quang, Tát Ngà, Thông Nguyên, Tiên Nguyên, Yên Hoa; Bắc Mê, Bắc Quang, Giáp Trung, Hàm Yên, Hồng Thái, Khâu Vai, Lâm Bình, Lao Chải, Lũng Phìn, Lũng Tám, Mậu Duệ, Minh Quang, Ngọc Đường, Quang Bình, Tân Mỹ, Thanh Thủy, Thượng Lâm, Tùng Bá, Yên Cường, Yên Minh; Bạch Đích, Bạch Ngọc, Bạch Xa, Bản Máy, Bằng Hành, Bằng Lang, Bình An, Bình Ca, Bình Xa, Cán Tỷ, Cao Bồ, Chiêm Hóa, Đông Thọ, Đồng Văn, Đồng Yên, Đường Hồng, Đường Thượng, Hòa An, Hoàng Su Phì, Hồng Sơn, Hùng An, Hùng Đức, Hùng Lợi, Khuôn Lũng, Kiên Đài, Kiến Thiết, Kim Bình, Liên Hiệp, Lũng Cú, Mèo Vạc, Minh Ngọc, Minh Tân, Nà Hang, Nậm Dẩn, Nậm Dịch, Nghĩa Thuận, Ngọc Long, Nhữ Khê, Niêm Sơn, P. An Tường, P. Hà Giang 1, P. Hà Giang 2, P. Minh Xuân, P. Nông Tiến, Pà Vây Sủ, Phố Bàng, Phú Linh, Phú Lương, Phù Lưu, Pờ Ly Ngài, Quán Bạ, Sà Phìn, Sơn Vĩ, Tân An, Tân Tiến, Tân Trịnh, Thái Hòa, Thái Sơn, Thắng Mổ, Thành Tín, Thuận Hòa, Thượng Nông, Thượng Sơn, Tiên Yên, Tri Phú, Trung Hà, Trung Sơn, Trường Sinh, Tùng Vài, Vị Xuyên, Việt Lâm, Xín Mần, Xuân Giang, Yên Lập, Yên Nguyên, Yên Sơn, Yên Thành
4	Thái Nguyên	Bạch Thông, Bằng Thành, Bằng Vân, Cao Minh, Chợ Đồn, Ngân Sơn, Nghiên Loan, Phong Quang; Ba Bể, Cẩm Giàng, Chợ Rã, Cường Lợi, Đại Phúc, Đông Hỷ, La Hiên, Lam Vỹ, Nà Phặc, Nam Cường, Nghĩa Tá, P. Đức Xuân, Phúc Lộc, Quảng Bạch, Quang Sơn, Thần Sa, Thanh Mai, Thanh Thịnh, Thượng Minh, Thượng Quan, Trần Phú, Văn Hán, Văn Lang, Võ Nhai, Yên Phong; An Khánh, Chợ Mới, Côn Minh, Dân Tiến, Định Hóa, Đông Phúc, Hiệp Lực, Kim Phượng, Na Rì, Nam Hòa, Nghinh Tường, P. Bắc Kạn, P. Gia Sàng, P. Linh Sơn, P. Phan Đình Phùng, P. Quan Triều, P. Quyết Thắng, P. Tích Lương, Phú Lạc, Phú Lương, Phú Thông, Phượng Tiến, Tân Cương, Tân Kỳ, Trảng Xá, Văn Lãng, Vĩnh Thông, Vô Tranh, Xuân Dương, Yên Bình, Yên Thịnh, Yên Trạch
5	Cao Bằng	Hưng Đạo, Huy Giáp, Minh Tâm, Nguyên Bình, Quảng Lâm, Sơn Lộ, Tam Kim, Thông Nông, Tĩnh Túc; Bạch Đằng, Bảo Lạc, Bảo Lâm, Ca Thành, Cản Yên, Canh Tân, Cô Ba, Khánh Xuân, P. Tân Giang, P. Thục Phán, Phan Thanh, Thành Công, Thanh Long, Trường Hà, Xuân Trường, Yên Thổ; Cốc Pàng, Hạ Lang, Hà Quảng, Hạnh

TT	Tỉnh	Xã/Phường
		Phúc, Hòa An, Kim Đồng, Lũng Nặm, Lý Bôn, Minh Khai, Nam Quang, Nam Tuấn, Nguyễn Huệ, P. Nùng Trí Cao
6	Lạng Sơn	<i>Bằng Mạc, Công Sơn</i> ; Ba Sơn, Bắc Sơn, Bình Gia, Cai Kinh, Cao Lộc, Chi Lăng, Đoàn Kết, Đồng Đăng, Hoa Thám, Hội Hoan, Hồng Phong, Hưng Vũ, Hữu Liên, Hữu Lũng, Kháng Chiến, Khánh Khê, Khuất Xá, Lộc Bình, Mẫu Sơn, Na Dương, Na Sầm, Nhân Lý, Nhất Hòa, P. Đông Kinh, P. Kỳ Lừa, P. Lương Văn Tri, P. Tam Thanh, Quốc Khánh, Quý Hòa, Tân Đoàn, Tân Thành, Tân Tiến, Tân Văn, Thát Khê, Thiện Hòa, Thiện Long, Thiện Thuật, Tràng Định, Tri Lễ, Văn Lãng, Vạn Linh, Văn Quan, Vũ Lăng, Vũ Lễ, Yên Bình, Yên Phúc

Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực



(Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)